| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03-3-2020.
*Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Văn Hoàng
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Đỗ Văn Hòa
2. Bà Châu Thị Phương Hằng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Biện Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 431/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/7/2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/02/2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn**: Bà Hàng Tiểu M, sinh năm 1985
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

**2. Bị đơn**: Ông Lê Minh K, sinh năm 1983
Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hàng Tiểu M trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hàng Tiểu M và ông Lê Minh K chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào năm 2010.

Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên hay cãi vã, nguyên nhân là do ông K không lo làm ăn để nuôi con, chỉ đam mê cờ bạc, chơi game, thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt bê tha, thiếu trách nhiệm với gia đình;

mặc dù bà M có khuyên can nhiều lần và vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có kết quả, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và không còn quan tâm đến nhau. Vì không thể sống chung được nên bà M đã dẫn 02 con chung về nhà mẹ ruột tại Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận sống khoảng 02 năm nay.

Nay bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, vợ chồng không còn chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà M khai giữa bà và ông K có 02 con chung tên Lê Khánh Th, sinh ngày 17/9/2011 và Lê Khánh T, sinh ngày 29/4/2014. Hiện nay cả 02 con đều sống chung với bà M. Sau khi ly hôn bà M yêu cầu được nuôi cả 02 con và chưa yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Lê Minh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông K cũng không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình.

Vụ án đã không hòa giải được do ông K không đến tòa.

Sau khi người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành chưa tốt các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Bà Hàng Tiểu M được ly hôn với ông Lê Minh K; Về con chung: Giao cháu Lê Khánh Th, sinh ngày 17/9/2011 và Lê Khánh T, sinh ngày 29/4/2014 cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà M chưa yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên không xét; Về tài chung và nợ chung: Bà M chưa yêu cầu giải quyết nên không xét; Về án phí: Bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]** ***Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*** Bà Hàng Tiểu M yêu cầu ly hôn ông Lê Minh K và yêu cầu được nuôi hai con chung. Bị đơn ông Lê Minh K cư trú tại Khu phố A, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 01 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung vụ án**:

**[2.1]** ***Về quan hệ hôn nhân:*** Bà Hàng Tiểu M và ông Lê Minh K có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 quyển số 01 ngày 13/5/2010 tại UBND phường P, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của ông K và bà M là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà M đã xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã có thời gian hàn gắn nhưng vẫn không đạt được kết quả, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và không còn quan tâm đến nhau. Bà M và ông K đã không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm nay. Nay bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn.

Theo khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình"*; theo khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"* và Điều 21 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau"*.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà M và ông K đã vi phạm Điều 19 và Điều 21 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa hôm nay ông K vẫn không có mặt chứng tỏ ông K đã khước từ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên việc xét xử vắng mặt ông K là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và đảm bảo quyền của đương sự còn lại theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, cho thấy yêu cầu ly hôn của bà M là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và đã thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

**[2.2]** ***Về con chung***: Ông bà có 02 con tên Lê Khánh Th, sinh ngày 17/9/2011 và Lê Khánh T, sinh ngày 29/4/2014. Hội đồng xét xử, xét thấy hiện nay cháu Khánh Th và Khánh T đang được bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Bà M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn; ông K không có ý kiến về yêu cầu nuôi con chung của bà M. Vì vậy giao cháu Khánh Th và Khánh T cho bà M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu.

**[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con:** Bà M chưa yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của bà M nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

**[2.4]** ***Về tài sản chung và nợ chung***: Bà M chưa yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

**[3]** ***Về án phí:*** Bà Hàng Tiểu M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

**[4]** Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Phan Thiết tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì những lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, 21, 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

***Tuyên xử***: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hàng Tiểu M.

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hàng Tiểu M được ly hôn với ông Lê Minh K.

*Về con chung:* Giao cháu Lê Khánh Th, sinh ngày 17/9/2011 và cháu Lê Khánh T, sinh ngày 29/4/2014 cho bà Hàng Tiểu M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà M chưa yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hàng Tiểu M và ông Lê Minh K có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn. Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà M chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí*: Bà Hàng Tiểu M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Bà Hàng Tiểu M đã nộp đủ án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0027786 ngày 17/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bà Hàng Tiểu M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/3/2020); ông Lê Minh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**QUÁCH VĂN HOÀNG**